

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi: Văn phòng Ban Chỉ đạo 896 (Bộ công an)

Thực hiện Quyết định số 8821/QĐ-BCĐ896 ngày 14/10/2020 của Ban Chỉ đạo 896 Trung ương về việc ban hành Kế hoạch và Đề cương tổng kết thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020 (gọi tắt là Đề án 896), UBND tỉnh Bình Định báo cáo kết quả như sau:

Phần I

ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CÓ LIÊN QUAN

Bình Định là tỉnh duyên hải Nam Trung bộ với diện tích khoảng 6.050,6 km², trải dài 110 km theo hướng Bắc - Nam, phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi, phía Nam giáp tỉnh Phú Yên, phía Tây giáp tỉnh Gia Lai, phía Đông giáp Biển Đông với bờ biển dài hơn 134 km.

Về hành chính, tỉnh Bình Định có 11 đơn vị hành chính cấp huyện (01 thành phố là đô thị loại 1 trực thuộc tỉnh, 02 thị xã và 08 huyện), gồm 159 đơn vị hành chính cấp xã với 32 phường, 10 thị trấn và 117 xã. Tỉnh Bình Định có hệ thống giao thông thuận lợi với tuyến đường sắt Bắc - Nam và Quốc lộ 1A, 1D chạy xuyên suốt chiều dài của tỉnh cùng với Quốc lộ 19, 19B, 19C; có sân bay Phù Cát và cảng biển Quy Nhơn, được đánh giá là vị trí chiến lược hết sức quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, là cửa ngõ ra Biển Đông gần nhất đối với các tỉnh Tây Nguyên, vùng Nam Lào và Đông bắc Campuchia.

Tỉnh Bình Định hiện có 452.694 hộ, với 1.736.600 nhân khẩu thường trú (số liệu thống kê trong công tác đăng ký, quản lý cư trú đến ngày 29/12/2020). Ngoài dân tộc Kinh, tỉnh Bình Định có các dân tộc khác như: Chăm, Ba Na, Hrê... sinh sống chủ yếu ở các huyện miền núi và trung du.

Với chính sách thu hút đầu tư phát triển toàn diện về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội trong thời gian qua tỉnh nhà đã đạt được một số kết quả nổi bật: Kinh tế của tỉnh năm 2020 tiếp tục tăng trưởng, tổng sản phẩm địa phương (GRDP) tăng 3,61%, cao hơn mức bình quân cả nước và cao nhất Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung; công nghiệp đạt mức tăng trưởng khá, nông nghiệp tiếp tục phát triển toàn

diện; dịch vụ - du lịch vẫn đạt mức tăng trưởng dương; tổng thu ngân sách đạt 13.000 tỷ đồng, vượt 31,3% dự toán năm; kim ngạch xuất khẩu lần đầu vượt mốc 1 tỷ đô la Mỹ; hàng hóa thông qua cảng biển vượt mức 12 triệu TTQ; Bình Định là một trong những tỉnh có tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đứng đầu cả nước; nhiều công trình, dự án trọng điểm đã hoàn thành, đi vào sử dụng, đóng góp tích cực cho sự phát triển của tỉnh. Đặc biệt, với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, các ngành, các cấp đã quyết liệt vào cuộc, tổ chức triển khai đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, không để dịch bệnh phát sinh trên địa bàn, giữ vững môi trường xã hội an toàn, ổn định để phát triển, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch bệnh, vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội... Nhờ đó, tỉnh Bình Định đã thu hút nhiều lao động từ các địa phương khác đến làm việc, đầu tư, học tập và sinh sống tại tỉnh nhà. Do vậy, công tác quản lý nhà nước về dân cư, cải cách thủ tục hành chính được các cấp chính quyền quan tâm, chú trọng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức và người dân.

Phần II

KIỂM ĐIỂM, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Ban hành văn bản triển khai thực hiện Đề án 896 trên địa bàn tỉnh

Nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại Đề án 896, căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 896 của Ban Chỉ đạo 896 Trung ương, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 896 trên địa bàn tỉnh; phân công cụ thể nhiệm vụ của từng sở, ngành, địa phương để tổ chức thực hiện. Đồng thời, tổ chức tổng kết việc thực hiện hàng năm, đánh giá những mặt làm được và chưa làm được, trên cơ sở đó đưa ra các giải pháp thực hiện tốt hơn (có Phụ lục kèm theo).

Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 896 hoặc lồng ghép trong kế hoạch công tác hàng năm của đơn vị để triển khai thực hiện nhiệm vụ của Đề án 896.

2. Tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Đề án 896

Trên cơ sở Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 896 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã tổ chức hội nghị và chỉ đạo các đơn vị, địa phương tổ chức hội nghị triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 896. Đồng thời, thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 13/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phối hợp triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (gọi tắt là Chỉ thị số 07 của Thủ tướng Chính phủ), UBND tỉnh đã xây dựng kế hoạch và tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện về công tác xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn đến các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố nhằm quán triệt các nội dung cơ bản công tác xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an nhằm tăng cường sự phối hợp các đơn vị liên quan, đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ.



3. Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 896, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo để triển khai thực hiện nhiệm vụ

Thực hiện Chỉ thị số 07 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 436/BCĐ896 ngày 24/6/2017 của Ban Chỉ đạo 896 Trung ương về việc thành lập Ban Chỉ đạo 896 tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3031/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định (gọi tắt là Ban Chỉ đạo 896 tỉnh). Trong đó, Chủ tịch UBND tỉnh là Trưởng ban; Giám đốc Công an tỉnh là Phó Trưởng ban thường trực, Giám đốc Sở Tư pháp, Chánh Văn phòng UBND tỉnh là các Phó Trưởng ban. Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các sở, ngành, địa phương trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 08/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020 và Chỉ thị số 07 của Thủ tướng Chính phủ; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nội dung của Đề án. Đồng thời, giao Công an tỉnh là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

Ngày 04/01/2018, Ban Chỉ đạo 896 tỉnh đã có Quyết định số 02/QĐ-BCĐ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020 trên địa bàn tỉnh; phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên Ban Chỉ đạo và đã thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo 896 tỉnh, có nhiệm vụ tham mưu Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 896 trên địa bàn tỉnh.

4. Phân công trách nhiệm và bố trí nguồn nhân lực để triển khai thực hiện Đề án 896

Tại Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và các Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 896 hàng năm đều phân công nhiệm vụ cụ thể của từng đơn vị, sở, ngành, địa phương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo, các thành viên của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc trong việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án 896.

Đề án 896 giai đoạn 2013-2020 có sự thay đổi đơn vị thường trực trong quá trình tổ chức thực hiện. Theo đó, từ năm 2013 đến năm 2017, Chính phủ giao cơ quan Tư pháp là đơn vị thường trực trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 896; từ năm 2017, Chính phủ giao cơ quan Công an là đơn vị thường trực. Công an tỉnh với trách nhiệm là đơn vị thường trực đã chủ động làm tốt công tác tham mưu Ban Chỉ đạo 896 tỉnh trong thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 896. Đồng thời, đã chỉ đạo và phân công trách nhiệm cụ thể cho Công an các đơn vị, địa phương có phương án đảm bảo nguồn nhân lực, huy động tối đa lực lượng, phương tiện tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 896, trong đó trọng tâm là công tác xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Nhất là, đã bố trí 100% lực

lượng Công an chính quy về các xã, thị trấn, đảm bảo tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác Công an nói chung và nhiệm vụ Đề án 896 nói riêng.

Các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ đã phối hợp và bố trí đội ngũ cán bộ có chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Đề án 896.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 896 đến thời điểm hiện nay

Trong giai đoạn 2013 -2020, Ban Chỉ đạo 896 Trung ương đã chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm đó là: Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; khảo sát nhu cầu kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin dân cư với các cơ sở dữ liệu khác (do lực lượng Công an chủ trì); triển khai cấp Số định danh cá nhân cho công dân (qua công tác đăng ký khai sinh cho trẻ em và qua công tác cấp Căn cước công dân: do cơ quan Tư pháp, Công an phối hợp thực hiện) và thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân thuộc phạm vi chức năng quản lý của các Bộ, ngành (do các sở, ngành liên quan thực hiện).

Bám sát nhiệm vụ được phân công từng đơn vị, địa phương theo chức năng đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc. Công an tỉnh đã phát huy tốt vai trò là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo 896 tỉnh, đã tham mưu định hướng công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm tại Đề án 896 hàng năm. Quá trình triển khai thực hiện các sở, ngành, địa phương đã có sự phối hợp chặt chẽ tạo nên sức mạnh tổng hợp trong triển khai thực hiện và cơ bản đã hoàn thành các nhiệm vụ theo lộ trình và kế hoạch đề ra hàng năm. Đồng thời, Công an tỉnh với trách nhiệm là đơn vị chủ trì trong công tác xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ theo lộ trình của Bộ Công an đề ra và đạt kết quả tích cực. Sở Tư pháp đã phối hợp tốt với lực lượng Công an trong quá trình triển khai cấp Số định danh cá nhân cho trẻ em qua công tác đăng ký khai sinh...

Ngoài ra, các sở, ngành liên quan và các địa phương đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ về thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công dân trong giải quyết các thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý của các cơ quan nhà nước.

2. Hệ thống hóa, rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân, các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư

Thực hiện Đề án 896 và các Nghị quyết của Chính phủ về phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân thuộc phạm vi chức năng quản lý của các Bộ, ngành; các sở, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền đã tổ chức thực hiện nghiêm túc. Nhiều lĩnh vực đã đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết các thủ tục, kiện toàn đội ngũ cán bộ, đơn giản hóa thủ tục, giảm giấy tờ công dân, đã tạo điều kiện rất thuận lợi cho công dân khi liên hệ giải quyết các thủ tục hành chính và góp phần nâng cao hiệu

lực quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực, góp phần xây dựng, phát triển Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định.

3. Việc sửa đổi, hoàn thiện các hệ thống thông tin, các ứng dụng phục vụ dịch vụ công trực tuyến đảm bảo khả năng sẵn sàng về mặt kỹ thuật để kết nối và khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân theo phương án đã được phê duyệt

Thực hiện việc khảo sát nhu cầu kết nối, chia sẻ khai thác thông tin trong hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của các Bộ, ngành liên quan, các sở, ngành liên quan trên địa bàn tỉnh đã đề xuất nhu cầu kết nối, chia sẻ, khai thác phục vụ công tác quản lý trên lĩnh vực, ngành quản lý. Đây là cơ sở quan trọng tạo tiền đề cho việc kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin dân cư, tiến đến giảm các giấy tờ công dân khi liên hệ giải quyết các thủ tục hành chính, tiết kiệm chi phí cho cá nhân, tổ chức.

4. Kết quả triển khai cung cấp dịch vụ công mức độ 3 và 4 tại các sở, ngành, địa phương và tích hợp cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; hiệu quả trong công tác bố trí tiếp nhận thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công và Bộ phận một cửa các cấp

a) Cung cấp dịch vụ công mức độ 3 và mức độ 4 trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia

Ngày 25/5/2020, UBND tỉnh có Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ban hành Quy chế hoạt động Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh; đồng thời ban hành các Quyết định công bố 333 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (Trong đó 241 dịch vụ công mức độ 3 và 92 dịch vụ công mức độ 4) ¹.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh tích cực phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, VNPT Bình Định và Văn phòng Chính phủ kết nối thành công Cổng Dịch vụ công của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia vào ngày 05/12/2019. Đến nay, đã thực hiện tích hợp 148 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của Cổng Dịch vụ công của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia (Trong đó 105 dịch vụ công mức độ 3 và 43 dịch vụ công mức độ 4) ².

Đồng thời, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo tăng cường việc sử dụng

¹ Chủ tịch UBND tỉnh ban hành: Quyết định số 4211/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 để công bố 193 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 81 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 987/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 bổ sung 11 thủ tục hành chính thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trên địa bàn tỉnh, Quyết định số 2370/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 bổ sung 06 thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 01 thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài chính thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; Công văn số 5949/UBND-KSTT ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh chỉ đạo việc thử nghiệm việc bổ sung Danh mục 63 dịch vụ công trực tuyến (44 dịch vụ công mức độ 3 và 19 dịch vụ công mức độ 4) và Danh mục 58 dịch vụ công của tỉnh được tích hợp để nhận hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (44 dịch vụ công mức độ 3 và 14 dịch vụ công mức độ 4); Công văn số 6430/UBND-KSTT ngày 24/9/2020 của UBND tỉnh về việc đồng ý cho phép thử nghiệm bổ sung 03 dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông (nâng từ mức độ 3 lên mức độ 4), Công văn số 6918/UBND-KSTT ngày 14/10/2020 của UBND tỉnh thử nghiệm cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với nhóm thủ tục hành chính liên thông "Đăng ký hộ kinh doanh và Đăng ký thuế của hộ kinh doanh.

² Ngày 20/3/2020, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 988/QĐ-UBND về danh mục 16 thủ tục hành chính thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; ngày 26/10/2020, Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 469/VPUBND-KSTT về việc đề nghị Cục Kiểm soát thủ tục hành chính hỗ trợ kiểm thử, tích hợp bổ sung 199 dịch vụ công trực tuyến của tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh”³. Kết quả đến nay, các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện rất hiệu quả, đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, ban hành thông báo hướng dẫn việc thực hiện và công khai cam kết với người dân, doanh nghiệp sẽ ưu tiên giải quyết trước thời hạn quy định đối với các hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện theo phương thức trực tuyến.

Thực hiện chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị, địa phương khẩn trương phối hợp triển khai các nội dung công việc chuẩn bị thực hiện dịch vụ “Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia⁴. Đến nay, Phòng Tư pháp cấp huyện và UBND cấp xã trên toàn tỉnh đã chứng thực 2.223 bản sao điện tử, chủ yếu cho các loại giấy tờ như: Chứng minh nhân dân, Giấy khai sinh, Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài, Sổ hộ khẩu, Giấy chứng nhận đầu tư...

Ngoài ra, đã hoàn thành việc kết nối, tích hợp với nền tảng hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng Dịch vụ công quốc gia với Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh đảm bảo cho tổ chức, công dân có thể thực hiện thanh toán trực tuyến khi thực hiện giao dịch hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến có quy định thu phí, lệ phí theo quy định.

b) Công tác tiếp nhận thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã

- Về công tác xây dựng, vận hành hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4223/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 về việc thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 21/3/2019 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Quyết định số 1035/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 ban hành Quy chế phối hợp hoạt động giữa Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh với các cơ quan và tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính và các quyết định phê duyệt phương án nhân sự làm việc tại Trung tâm⁵. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đi vào hoạt động kể từ ngày 01/4/2019, là địa điểm tập trung, duy nhất để người dân, doanh nghiệp đến nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc trách nhiệm giải quyết của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.

³ UBND tỉnh ban hành Công văn số 2203/UBND-KSTT ngày 07/4/2020 yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, Công văn số 7253/UBND-KSTT ngày 29/10/2020 về triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai cho đối tượng hộ gia đình, cá nhân.

⁴ Công văn số 3975/UBND-KSTT ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh về việc chuẩn bị các nội dung để triển khai dịch vụ “Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Công văn số 4051/UBND-KSTT ngày 19/6/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai cho các tổ chức hành nghề công chứng chuẩn bị thực hiện dịch vụ “Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Công văn số 4455/UBND-KSTT ngày 08/7/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện cung cấp dịch vụ “Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

⁵ Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Phương án nhân sự (công chức) làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Định lần thứ nhất; Quyết định số 987/QĐ-UBND ngày 26/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án nhân sự (nhân viên) làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Định lần thứ nhất; Quyết định số 2025/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Chánh Văn phòng UBND tỉnh quyết định nhân sự được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh...

Mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Định được tổ chức hoạt động theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (gọi tắt là Nghị định số 61 của Chính phủ). Đội ngũ công chức, viên chức được các cơ quan, đơn vị cử đến Trung tâm để thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính⁶. Trung tâm được UBND tỉnh quan tâm đầu tư, trang bị các thiết bị phục vụ công tác nhận trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và nộp hồ sơ trực tuyến khá hiện đại; tổ chức tiếp đón, hướng dẫn, giải thích cho các tổ chức, công dân tận tình, lễ phép; không ngừng duy trì, phát huy nề nếp văn hóa công sở, chất lượng công vụ.

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện niêm yết công khai, đầy đủ danh mục thủ tục hành chính, nội dung cụ thể thủ tục hành chính, quy trình và thời gian giải quyết thủ tục hành chính; mức thu phí, lệ phí⁷; quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ; công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính... trên màn hình điện tử tra cứu hồ sơ thủ tục hành chính tại Trung tâm và Công Dịch vụ công của tỉnh. Bên cạnh đó, Trung tâm đã đưa vào ứng dụng các tiện ích để góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và tổ chức như: gửi tin nhắn SMS, tin nhắn qua Zalo, nhắn tin thông báo tự động từ tổng đài của Trung tâm khi có kết quả giải quyết hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, hoặc đề nghị bổ sung hồ sơ; đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với kết quả giải quyết thủ tục hành chính thông qua hệ thống mạng. Bố trí thiết bị đánh giá, khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân tại tất cả các vị trí tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tiết kiệm thời gian, chi phí hành chính trong giải quyết công việc, Trung tâm đã thực hiện việc sử dụng chữ ký số trên Phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; tiến hành phân quyền cho các cơ quan, đơn vị chủ động tạm dừng tính thời gian giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống Phần mềm một cửa điện tử đối với các hồ sơ thủ tục hành chính có trường hợp quy định không tính thời gian giải quyết; không sử dụng Phiếu kiểm soát (Bản giấy) trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại Trung tâm theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

Đối với các thủ tục hành chính có phát sinh thu phí và lệ phí, Trung tâm đã phối hợp với Ngân hàng BIDV Bình Định và các cơ quan liên quan thực hiện thu phí, lệ phí thông qua phần mềm một cửa điện tử liên thông tại Trung tâm (các quầy không thu tiền mặt) góp phần giảm thiểu thời gian chờ đợi, đảm bảo an toàn, minh bạch đối với tổ chức, cá nhân. Việc áp dụng quy trình thu phí, lệ phí điện tử tại Trung tâm đã tiết kiệm được thời gian đi lại, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp ngày càng tiếp cận với các phương thức thanh toán hiện đại, văn minh do Nhà nước quy định; góp phần giảm thiểu tình trạng nhũng nhiễu, phiền hà trong

⁶ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Định có tổng cộng 32 quầy giao dịch làm việc (28 quầy giao dịch của các sở, ban liên quan; 02 quầy giao dịch của Bưu điện tỉnh và 02 quầy giao dịch của Ngân hàng BIDV Bình Định). Tổng số nhân sự được các cơ quan, đơn vị cử đến làm việc tại Trung tâm là 73 người; trong đó có 29 nhân sự chính thức và 44 nhân sự dự phòng.

⁷ Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Danh mục thủ tục hành chính có quy định thu phí, lệ phí khi thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quyết định số 3934/QĐ-UBND ngày 30/10/2019).

giải quyết thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu hạn chế, không sử dụng tiền mặt đối với các dịch vụ công theo quy định của Chính phủ.

- Về tổ chức hoạt động của Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã

UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đã ban hành kế hoạch, quán triệt và chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND cấp xã thuộc phạm vi quản lý tổ chức thực hiện Nghị định số 61 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh trên địa bàn đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ và tiến độ theo yêu cầu của tỉnh. Hiện nay, 100% UBND cấp huyện, cấp xã đã sử dụng Hệ thống phần mềm một cửa điện tử trong công tác gửi, nhận hồ sơ thủ tục hành chính điện tử liên thông theo quy định.

UBND cấp huyện, cấp xã đã ban hành các quyết định kiện toàn nhân sự làm việc tại Bộ phận Một cửa; sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 61 của Chính phủ. UBND cấp huyện đã bố trí đủ nhân sự làm việc tại Bộ phận Một cửa để tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đang phát sinh trong ngày tại địa phương.

Để đáp ứng nhu cầu phục vụ cho tổ chức, công dân, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã quan tâm đầu tư, cải tạo, nâng cấp trụ sở của Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Trụ sở Bộ phận Một cửa của hầu hết các địa phương có vị trí thuận tiện, khang trang, quy mô diện tích phù hợp với số lượng giao dịch phát sinh trong ngày; các địa phương đã quan tâm, đầu tư bố trí tương đối đầy đủ các trang thiết bị, máy móc: bảng niêm yết công khai thủ tục hành chính; khu vực tiếp nhận và trả kết quả được chia thành từng quầy tương ứng với từng lĩnh vực khác nhau...; một số địa phương đã bố trí máy lấy số xếp hàng tự động; các màn hình cảm ứng hoặc máy tính để phục vụ tổ chức, cá nhân tra cứu thông tin, thủ tục hành chính, tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

5. Kết quả xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

Trước yêu cầu công tác quản lý dân cư, phát triển kinh tế - xã hội và chủ trương đơn giản hoá thủ tục hành chính, giấy tờ công dân tiến tới xây dựng Chính phủ điện tử; Chính phủ đã chỉ đạo, giao Bộ Công an chủ trì xây dựng hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đây là dự án có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quá trình xây dựng Chính phủ điện tử, góp phần cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về dân cư, phục vụ hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm, tiến tới thay thế việc quản lý cư trú từ phương thức thủ công bằng sổ giấy sang phương thức quản lý hiện đại bằng công nghệ thông tin.

Thực hiện Đề án 896, Chỉ thị số 07 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường phối hợp triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 11/01/2018 triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh, phân công cụ thể nhiệm vụ của từng đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện. Đồng thời, để đẩy nhanh tiến độ công tác thu thập thông tin dân cư, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 3996/UBND-NC ngày 07/7/2018 về việc đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện

Chỉ thị số 07 của Thủ tướng Chính phủ và tổ chức thu thập thông tin dân cư trên địa bàn; chỉ đạo các cơ quan Công an, Tư pháp, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định theo chức năng, phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện. Thường xuyên đưa tin tuyên truyền về dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đến rộng rãi cơ quan, tổ chức, ban, ngành, đoàn thể và nhân dân biết, hưởng ứng thực hiện nghiêm túc. Đã thành lập các Tổ công tác thu thập thông tin dân cư tại các xã, phường, thị trấn đồng loạt triển khai công tác thu thập trên địa bàn tỉnh và đã cơ bản hoàn thành công tác thu thập trên địa bàn tỉnh.

Đã xây dựng nhiều bài viết tuyên truyền về công tác xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đăng tải trên các cổng thông tin điện tử; phối hợp cơ quan báo chí, đài truyền hình, truyền thanh địa phương đưa tin tuyên truyền. Tổ chức nhiều Hội nghị triển khai, tập huấn, giao ban định kỳ hàng tháng và sơ kết từng đợt đánh giá kết quả thực hiện công tác xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Ngày 04/3/2020, Bộ Công an có Kế hoạch số 82/KH-BCA-C06 về việc triển khai thực hiện dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Công an tỉnh đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo và phân công nhiệm vụ, xác định lộ trình cụ thể cho Công an các đơn vị, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo tiến độ đề ra. Đồng thời, thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong Công an tỉnh.

Đề đẩy nhanh tiến độ công tác thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, kiểm tra và phúc tra thông tin dân cư, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Bộ Công an, Công an tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được phân công. Tập trung làm tốt công tác thu thập, cập nhật, kiểm tra, phúc tra thông tin dân cư trên địa bàn phụ trách, giải quyết các công việc còn tồn đọng, sớm hoàn thành công tác thu thập trên địa bàn phụ trách⁸. Đồng thời, đã cử đội ngũ cán bộ chủ chốt làm công tác xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cấp tỉnh, cấp huyện tham gia Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và Quy trình thu thập, cập nhật, chỉnh sửa và kiểm tra, phúc tra thông tin về công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do Bộ Công an tổ chức. Sau Hội nghị tập huấn, Công an các đơn vị, địa phương tiếp tục tổ chức tập huấn đến 100% Ban

⁸ Kế hoạch số 439/KH-CAT-PC64 ngày 22/3/2018 của Công an tỉnh về việc triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1894/CAT-PC06 ngày 27/9/2018 của Công an tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 05/CT-BCA ngày 05/9/2018 của Bộ Công an về đẩy mạnh tiến độ thu thập, cập nhật dữ liệu; Kế hoạch số 543/KH-CAT-PC06 ngày 19/3/2020 của Công an tỉnh triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh; Công văn số 949/CAT-PC06 ngày 11/5/2020 của Công an tỉnh về việc tiếp tục triển khai thực hiện dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1510/CAT-PC06 ngày 07/7/2020 của Công an tỉnh về việc thực hiện các kết luận đồng chí Bộ trưởng Bộ Công an tại cuộc họp Sơ kết 03 tháng của Ban chỉ đạo triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư Bộ Công an; Kế hoạch số 1657/KH-CAT-PC06 ngày 24/7/2020 của Công an tỉnh về triển khai các giải pháp bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời của thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Công văn số 1849/CAT-PC06 ngày 17/8/2020 của Công an tỉnh về bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời của thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo chức năng lực lượng CSKV, Công an xã chính quy; Công văn số 1907/CAT-PC06 ngày 26/8/2020 của Công an tỉnh về đẩy mạnh công tác tuyên truyền dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Công văn số 2118/CAT-PC06 ngày 21/9/2020 của Công an tỉnh về việc tăng cường xác minh, trả lời xác minh về cư trú và rà soát nhân khẩu đặc biệt; Công văn số 2176/CAT-PC06 ngày 28/9/2020 của Công an tỉnh về việc lập danh sách đơn vị, địa phương và cá nhân sử dụng chứng thư số; Kế hoạch số 2292/KH-CAT-PC06 ngày 12/10/2020 của Công an tỉnh về việc kiểm tra dữ liệu thông tin dân cư; Công văn số 2328/CAT-PC06 ngày 14/10/2020 của Công an tỉnh về việc kiểm tra, nhập và điều chỉnh dữ liệu thông tin dân cư...

chỉ huy Công an xã, phường, thị trấn và cán bộ làm công tác xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đảm bảo thống nhất về nhận thức và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Công an tỉnh đã thành lập nhiều Đoàn kiểm tra về công tác xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tại Công an các địa phương trong tỉnh từ cấp huyện đến cấp xã; từ đó, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ hoàn thành trên địa bàn cả tỉnh. Vì vậy, đến nay công tác xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã đạt được những kết quả tích cực, đây là tiền đề quan trọng để hoàn thành dự án trên địa bàn tỉnh theo lộ trình của Bộ Công an đề ra. Cụ thể:

a) Kết quả công tác thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin dân cư

Chỉ đạo Công an cấp huyện, cấp xã huy động lực lượng làm tốt công tác thu thập, cập nhật và kiểm tra, phúc tra thông tin dân cư, đến nay đã cơ bản hoàn thành công tác thu thập thông tin dân cư trên địa bàn tỉnh, đạt tỷ lệ **99,56%** (Với **1.729.003** Phiếu DC01/**1.736.600** nhân khẩu thường trú). Đã hoàn thành công tác kiểm tra, phúc tra thông tin dân cư; duy trì công tác cập nhật, chỉnh sửa thông tin dân cư, đảm bảo thông tin luôn “đúng, đủ, sạch, sống”. Tăng cường công tác xác minh và trả lời xác minh về cư trú (HK03 kèm DC01) phục vụ công tác thu thập thông tin dân cư và công tác phát hiện đối tượng truy nã, truy tìm (Số liệu thống kê đến ngày 29/12/2020).

Đã phối hợp với Bưu điện thực hiện kiểm tra đối chiếu 100% dữ liệu thông tin dân cư đã được nhập vào hệ thống với bản ảnh Phiếu thu thập thông tin dân cư đã được Cục C06 quét, ghi nhận đạt yêu cầu (1.553.091 Phiếu đã được nhập liệu/1.553.091 Phiếu) và thực hiện việc cập nhật, chỉnh sửa thông tin dân cư nhằm đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trước khi đi vào vận hành, khai thác.

Mặt khác, đã đăng ký Bộ Công an cấp **555** chứng thư số cho Phòng PC06, Công an các huyện, thị xã, thành phố, Công an các xã, phường, thị trấn và cán bộ làm công tác xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh để thực hiện giải pháp bảo mật và xác thực cho hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng USB Token của Ban Cơ yếu Chính phủ khi sử dụng phần mềm thuộc hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

b) Công tác bố trí nguồn nhân lực thực hiện công tác xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công an, Công an tỉnh đã tiến hành rà soát, đánh giá nguồn nhân lực phục vụ dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tại Công an các đơn vị, địa phương trên địa bàn toàn tỉnh từ cấp tỉnh đến cấp xã về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ tin học... để bố trí đáp ứng được các yêu cầu công tác xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Đã hoàn thành việc bố trí tối thiểu 05 đồng chí Công an chính quy/xã, thị trấn: Tổng số xã, thị trấn thuộc diện bố trí là 119 xã, thị trấn (Trong đó: 117 xã, 02 thị trấn Vĩnh Thạnh và An Lão); kết quả đã bố trí **119/119**, đạt tỷ lệ: **100%**.

Đã phối hợp với VNPT Bình Định tổ chức tập huấn, đào tạo cho 367 đồng chí, chia làm 08 lớp gồm lãnh đạo, chỉ huy và cán bộ làm công tác xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã tham gia tập huấn đào tạo, chuyển giao phần mềm hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để vận hành hệ thống khi đi vào hoạt động, khai thác⁹ (Bắt đầu từ ngày 07/12/2020 đến ngày 30/01/2021 kết thúc).

c) Bố trí trụ sở, khảo sát lắp đặt đường truyền và thiết bị của hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

Công an tỉnh đã phối hợp với VNPT Bình Định tiến hành khảo sát vị trí lắp đặt đường truyền, thiết bị của hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tại 160/171 đầu mối; riêng 11 đơn vị cấp xã VNPT đã tiến hành khảo sát, tuy nhiên do chưa đáp ứng về hạ tầng nên chưa thể lắp đặt đường truyền, chủ yếu tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, hải đảo (Công an tỉnh đã có báo cáo về Bộ Công an)¹⁰. Phối hợp các đơn vị thuộc Bộ Công an lắp đặt các hàng hóa, trang thiết bị của hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tại Công an các đơn vị, địa phương và kiểm thử, nghiệm thu các hạng mục công việc theo quy định¹¹.

Như vậy, đến thời điểm hiện tại, cơ bản các nhiệm vụ được phân công, Công an tỉnh đã tổ chức thực hiện nghiêm túc theo đúng tiến độ Bộ Công an đề ra; sẵn sàng chuẩn bị mọi điều kiện để đi vào vận hành, khai thác trên địa bàn tỉnh trong thời gian đến (Dự kiến ngày 26/02/2020 sẽ vận hành hệ thống và đến ngày 01/7/2021 toàn bộ hệ thống chính thức đi vào hoạt động, khai thác).

6. Kết quả cấp Số định danh cá nhân

Thực hiện Quyết định số 2173/QĐ-BTP ngày 11/12/2015 của Bộ Tư pháp về phê duyệt Đề án “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc”, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 về việc ban hành kế hoạch triển khai phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bình Định. Thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn của Cục Công nghệ thông tin - Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp đã tổ chức bàn giao tài khoản sử dụng Hệ thống phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch cho 11 Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố và 159 UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai đưa vào sử dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Hệ thống phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch, kể từ ngày 01/10/2018.

Trên cơ sở kết quả cập nhật vào cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử của ngành Tư pháp (Khai sinh cho người dưới 14 tuổi), cho đến nay đã có 69.334 trường hợp được Bộ Công an cấp mã Số định danh cá nhân trên địa bàn tỉnh và được ghi thông tin vào Giấy khai sinh theo quy định. Việc triển khai Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch đã tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan Tư pháp trong việc lưu trữ, quản

⁹ Kế hoạch số 2611/KH-CAT-PC06 ngày 19/11/2020 của Công an tỉnh về đào tạo, chuyển giao công nghệ phần mềm hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

¹⁰ Gồm các xã: Nhơn Châu (TP. Quy Nhơn); An Vinh, An Toàn, An Nghĩa (huyện An Lão); ĐakMang, BokToi (huyện Hoài Ân); Vĩnh Sơn, Vĩnh Kim, Vĩnh Hòa (huyện Vĩnh Thạnh); Vĩnh An (huyện Tây Sơn); Canh Liên (huyện Vân Canh).

¹¹ Kế hoạch số 2523/KH-CAT-PC06 ngày 10/11/2020 của Công an tỉnh về triển khai thiết bị tại Công an các đơn vị, địa phương và kiểm thử, nghiệm thu các hạng mục công việc thuộc dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

lý dữ liệu hộ tịch của công dân, đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao hiệu lực công tác quản lý nhà nước.

Ngoài ra, cơ quan Tư pháp đã phối hợp tốt với lực lượng Công an trong việc giải quyết, điều chỉnh các sai khác thông tin hộ tịch trong giấy tờ của công dân qua công tác thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin dân cư nhằm đảm bảo chất lượng dữ liệu thông tin, thống nhất thông tin công dân.

7. Công tác đào tạo, tập huấn; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 896

Ban Chỉ đạo 896 tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành có liên quan và UBND các địa phương chủ động tổ chức đào tạo tập huấn, nhất là đối với những cán bộ trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 896, việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư theo chức năng nhiệm vụ từng đơn vị, địa phương như: Cơ quan Tư pháp đã tổ chức tập huấn Hệ thống phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch cho đội ngũ cán bộ làm công tác Tư pháp - Hộ tịch các cấp, trong đó có công tác cấp Số định danh cá nhân. Cơ quan Công an đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ về công tác thu thập thông tin dân cư; tập huấn Quy trình thu thập, cập nhật, chỉnh sửa và kiểm tra, phúc tra thông tin dân cư; tập huấn đào tạo chuyển giao công nghệ và phần mềm hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho lực lượng làm công tác xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư từ tỉnh đến cơ sở... Ngoài ra, tổ chức nhiều Hội nghị triển khai, tập huấn, giao ban định kỳ hàng tháng và sơ kết từng đợt đánh giá kết quả thực hiện công tác xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư...

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá chung về hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao

- Ban Chỉ đạo 896 tỉnh đã bám sát các văn bản chỉ đạo của Chính phủ và Ban Chỉ đạo 896 Trung ương để chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nội dung công tác, nhiệm vụ của Đề án 896 phù hợp tình hình thực tiễn tại địa bàn tỉnh.

- Việc triển khai thực hiện Đề án 896 đã được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của cấp ủy, chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở. Các sở, ngành có liên quan và UBND các cấp theo chức năng, nhiệm vụ được giao đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công tác cải cách hành chính góp phần xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Bình Định.

- Trong công tác xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Công an tỉnh đã tập trung làm tốt công tác tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị, địa phương phối hợp chặt chẽ trong quá trình tổ chức thực hiện. Tập trung huy động lực lượng, phương tiện làm tốt công tác thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin dân cư; mặc dù có nhiều khó khăn về biên chế, phải thực hiện nhiều nhiệm vụ lớn của dự án, yêu cầu hoàn thành trong thời gian ngắn nhưng đã cố gắng, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra và đã đạt được kết quả tích cực; chuẩn bị tốt các điều kiện về hạ tầng, nhân lực sẵn sàng đưa hệ thống vào vận hành, khai thác.

- Công tác xây dựng hoàn thiện Công Dịch công của tỉnh, tích hợp với Hệ thống thông tin một cửa điện tử và Công Dịch vụ công quốc gia được khẩn trương thực hiện theo đúng yêu cầu của Văn phòng Chính phủ. Thông qua chức năng hiển thị công khai số lượng, tình hình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên Công Dịch vụ công của tỉnh và Công Dịch vụ công quốc gia đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, giúp các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh luôn nỗ lực, phân đầu giảm thiểu tối đa hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trễ hạn.

- Chất lượng công tác tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh ngày càng được nâng cao theo hướng ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin để đổi mới phương thức hoạt động, đem lại sự hài lòng ngày càng cao cho tổ chức và công dân khi đến Trung tâm liên hệ giải quyết hồ sơ công việc; hoạt động của Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã có sự chuyển biến rõ nét, từng bước đáp ứng yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân trên địa bàn, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn giảm đáng kể so với trước đây.

2. Hạn chế, khó khăn

- Đề án 896 là một chủ trương lớn của Chính phủ gồm nhiều nhiệm vụ, hạng mục công việc phức tạp, thực hiện theo lộ trình quy định, trong đó nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được xác định là nhiệm vụ trọng điểm hàng đầu. Tuy nhiên, do quy mô và tính phức tạp của công tác này nên quá trình thực hiện một số đơn vị, địa phương còn gặp một số khó khăn nhất định về công tác triển khai, kinh phí, nhân lực tổ chức thực hiện...

- Mặc dù công tác tuyên truyền, phổ biến về cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã được chú trọng, tuy nhiên từng lúc từng nơi, một số cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa thật sự quan tâm đến công tác này; một bộ phận nhân dân vẫn chưa nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng tính cấp bách của việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và dữ liệu thông tin dân cư dẫn đến công tác thu thập cũng như đối chiếu, so sánh, phúc tra thông tin dân cư gặp nhiều khó khăn.

- Một số địa bàn miền núi, vùng cao địa hình rộng, hiểm trở, dân cư thưa thớt nên việc thu thập thông tin dân cư gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, người đồng bào dân tộc thiểu số thường có tên gọi khác theo phong tục nên dẫn đến sai lệch thông tin về hộ tịch, cần thời gian đính chính, điều chỉnh.

- Quá trình thực hiện công tác xây dựng dữ liệu quốc gia về dân cư phát sinh nhiều công việc cần huy động lực lượng lớn cán bộ, chiến sỹ tập trung thực hiện như công tác kiểm tra, phúc tra thông tin dân cư, công tác kiểm tra chất lượng nhập liệu thông tin dân cư, công tác thu thập bổ sung thông tin dân cư, in các biểu mẫu phục vụ công tác thu thập, cập nhật, chỉnh sửa... nhưng kinh phí để tổ chức thực hiện còn hạn chế nên rất khó khăn cho Công an các đơn vị, địa phương.

- Số nhân khẩu tại các địa phương trong tỉnh và từ ngoài tỉnh đến thường xuyên biến động, có những thay đổi về nơi cư trú và các thông tin dân cư, trong khi hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư chưa được vận hành nên có những khó khăn nhất định trong công tác kiểm tra, đối chiếu thông tin phục vụ việc thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin dân cư.

- Mặc dù, hiện nay Cổng Dịch vụ công của tỉnh đã tích hợp, sử dụng nền tảng thanh toán trực tuyến của Cổng Dịch vụ công quốc gia để phục vụ cho việc thực hiện các dịch vụ công mức độ 4 có quy định thu phí, lệ phí theo phương thức thanh toán trực tuyến; tuy nhiên, nền tảng thanh toán trực tuyến dùng chung này vẫn đang trong quá trình được Văn phòng Chính phủ hoàn thiện nên một số trường hợp thanh toán trực tuyến không thể giao dịch thành công.

- Hiện nay, các hệ thống phần mềm chuyên ngành như: Hệ thống phần mềm cấp, đổi giấy phép lái xe (do Bộ Giao thông vận tải quản lý), Hệ thống phần mềm đăng ký kinh doanh (do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý) vẫn chưa có giải pháp để kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công và Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh dẫn đến một số khó khăn trong việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi trách nhiệm thực hiện của Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Phần lớn người dân vẫn chưa quen với việc giao tiếp, tương tác với cơ quan chính quyền (trong đó có việc thực hiện yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính) trên môi trường mạng thông qua các thiết bị điện tử do những hạn chế nhất định về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; cho nên, số lượng hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính theo phương thức nộp trực tuyến có thấp. Một số thủ tục hành chính do vướng mắc trong việc chia sẻ thông tin, dữ liệu từ các Hệ thống phần mềm của các Bộ, ngành Trung ương hoặc gặp vướng mắc theo quy định pháp lý nên chưa thể triển khai dịch vụ công trực tuyến đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

3. Bài học kinh nghiệm

Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là nhiệm vụ trọng tâm cốt yếu để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của Đề án 896. Do vậy, đòi hỏi phải có sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, sự vào cuộc của các Bộ, ngành, địa phương, sự đầu tư nhân lực, kinh phí, cơ sở hạ tầng thông tin để tổ chức thực hiện có hiệu quả. Địa phương nào được cấp ủy, chính quyền quan tâm huy động được cả hệ thống chính trị vào cuộc thì địa phương đó đạt hiệu quả cao trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 896.

Để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 896, đặc biệt là nhiệm vụ xây dựng, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cần phải chú trọng thực hiện các mặt công tác sau:

- Tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng để người dân hiểu được tầm quan trọng, quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ trong công tác này, từ đó tạo sự đồng thuận cao, sự phối hợp tốt của người dân trong quá trình thực hiện, đặc biệt công tác thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin dân cư.

- Để hoàn thiện dữ liệu thông tin công dân đảm bảo được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời thì không thể chỉ thực hiện bằng phương pháp thủ công (bằng hồ sơ, giấy tờ) mà yêu cầu cần phải thực hiện trên nền hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, có như vậy mới đảm bảo việc quản lý khoa học, chính xác, kịp thời.

- Phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhằm kịp thời chấn chỉnh, rút kinh nghiệm để thực hiện có hiệu quả hơn góp phần đẩy nhanh tiến độ hoàn thành.

Phần III KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Bộ Công an hỗ trợ về kinh phí, xây dựng cơ sở hạ tầng và thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực để vận hành, khai thác tốt hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2. Hiện trên địa bàn tỉnh Bình Định có 11 xã, đều là địa bàn vùng sâu, vùng xa, hải đảo, khó khăn về vị trí địa lý nên chưa thể kéo đường truyền hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đến các điểm này; đề nghị Bộ Công an quan tâm, sớm có giải pháp triển khai để tạo thuận lợi cho địa phương khi vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3. Quan tâm chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư các cấp.

Phần IV PHƯƠNG HƯỚNG THỜI GIAN TỚI

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 896 trong giai đoạn tiếp theo, UBND tỉnh xác định một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 896 trong giai đoạn tiếp theo khi có văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 896 Trung ương. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân thuộc phạm vi chức năng quản lý của các Bộ, ngành.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án 896 và việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; quyền lợi và trách nhiệm để các cơ quan, tổ chức và nhân dân hiểu, phối hợp tốt cơ quan chức năng trong quá trình thực hiện. Kiện toàn tổ chức, bố trí cán bộ có năng lực, trình độ chuyên môn làm công tác xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; triển khai hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để vận hành, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh theo lộ trình Bộ Công an đề ra.

3. Chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị có sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tổ chức kết nối sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi đưa vào vận hành, khai thác. Tập trung huy động lực lượng, phương tiện đẩy nhanh tiến độ hoàn thành công tác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn toàn tỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an.

4. Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 896 tỉnh, Ban Chỉ đạo 896 Trung ương. Duy trì thực hiện nghiêm túc chế độ thông

tin báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án 896 theo chức năng, nhiệm vụ được phân công về Ban Chỉ đạo 896 của tỉnh để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo 896 Trung ương, Văn phòng Ban Chỉ đạo 896 Trung ương đúng quy định.

5. Thực hiện công tác khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc qua triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 896 trong giai đoạn 2013-2020 trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định; UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Văn phòng Ban Chỉ đạo 896 (Bộ Công an) xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K18.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Phi Long

Phụ lục
NHỮNG VĂN BẢN ĐÃ BAN HÀNH VỀ VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
ĐỀ ÁN 896 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Báo cáo số 102/BC-UBND của UBND tỉnh Bình Định)

Stt	Tên văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Đơn vị ban hành	Nội dung
1	Quyết định số 3031/QĐ-UBND	Ngày 22/8/2017	UBND tỉnh	Về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định
2	Quyết định số 02/QĐ-BCĐ	Ngày 04/01/2018	Ban Chỉ đạo 896 tỉnh	Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020 trên địa bàn tỉnh
3	Kế hoạch số 01/KH-UBND	Ngày 11/01/2018	UBND tỉnh	Về việc triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
4	Công văn số 3996/UBND-NC	Ngày 07/7/2018	UBND tỉnh	Về việc đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Chỉ thị số 07 của Thủ tướng Chính phủ và tổ chức thu thập thông tin dân cư trên địa bàn
5	Quyết định số 155/QĐ-UBND	Ngày 10/10/2018	UBND tỉnh	Về việc thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020 trên địa bàn tỉnh
6	Quyết định số 108/QĐ-BCĐ	Ngày 05/7/2018	Ban Chỉ đạo 896 tỉnh	Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư trên địa bàn tỉnh năm 2018.

7	Báo cáo số 52/BC-BCĐ896	Ngày 11/01/2019	Ban Chỉ đạo 896 tỉnh	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư trên địa bàn tỉnh năm 2018.
8	Quyết định số 139/QĐ-BCĐ896	Ngày 29/7/2019	Ban Chỉ đạo 896 tỉnh	Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư trên địa bàn tỉnh năm 2019.
9	Báo cáo số 2732/BC- BCĐ896	Ngày 16/12/2019	Ban Chỉ đạo 896 tỉnh	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư trên địa bàn tỉnh năm 2019.
10	Kế hoạch số 114/KH-BCĐ896	Ngày 28/5/2020	Ban Chỉ đạo 896 tỉnh	Triển khai thực hiện Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư trên địa bàn tỉnh năm 2020.

5	Liên hiệp HTX kinh doanh dịch vụ tổng hợp An Nhơn	Thôn Tiên Hòa, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn	Tổng hợp	2000	11 thành viên			X							
---	--	---	----------	------	---------------	--	--	---	--	--	--	--	--	--	--

Phụ lục 2

DANH SÁCH HỢP TÁC XÃ CHƯA ĐĂNG KÝ, TỔ CHỨC LẠI THEO LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Tên Hợp tác xã	Địa chỉ	Năm thành lập	Số lượng thành viên	Doanh thu	Lợi nhuận	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Nguyên nhân chưa chuyển đổi	Ghi chú
HTX dịch vụ trang trại Bùi Thị Xuân	Tổ 4, khu vực 8, phường Bùi Thị Xuân	2006	7				Năm 2014 ngừng hoạt động do kinh doanh 3 năm bị lỗ	